

Số: /ĐA-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo**

**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HIỆP HÒA**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Phương án số 72/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Giang về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025.

UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC (ĐVHC) cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**  
**SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1. Căn cứ chính trị**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

## 2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019.

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Quyết định số 796/QĐ-TTg ngày 21/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa đến năm 2045.

- Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035.

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Phương án số 72/PA-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025.

## II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hiệp Hòa nhằm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII<sup>1</sup>; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị<sup>2</sup>; Kết

<sup>1</sup> về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

<sup>2</sup> về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã

lệnh số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị<sup>3</sup>; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>4</sup>; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ<sup>5</sup>; Phương án số 72/PA-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang<sup>6</sup>.

Kết quả rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo **điểm c khoản 2 Điều 1** Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>7</sup> “ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC<sup>8</sup>”. Huyện Hiệp Hòa có **10 ĐVHC** cấp xã có diện tích nhỏ **dưới 20%** theo quy định về tiêu chuẩn ĐVHC cấp xã sẽ **sắp xếp** giai đoạn 2023-2025 là Hoàng Lương, Hoàng Thanh, Đồng Tân, Thanh Vân, Hoàng An, Quang Minh, Đại Thành, Hùng Sơn, Thái Sơn, Hòa Sơn. Xã Hoàng Vân không thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 (có 6,68 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, đạt tỷ lệ 22,27% tiêu chuẩn và quy mô dân số 6.742 người, đạt tỷ lệ 84,28% tiêu chuẩn quy định). Tuy nhiên, lại thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại **điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15** (có diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định). Do vậy, với mục đích tổ chức lại một cách đồng bộ và sớm ổn định các ĐVHC trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, đồng thời việc sắp xếp xã Hoàng Vân (thuộc diện khuyến khích) với xã Hoàng An (thuộc diện sắp xếp) nhằm tạo không gian phát triển mới, là cơ sở để chính quyền địa phương tổ chức sản xuất, thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn ĐVHC mới.

Nhằm cụ thể hóa những định hướng chiến lược phát triển của quốc gia, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng trung du miền núi Bắc bộ, quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022. Theo đó, mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt khoảng 55-60%; trong đó, xây dựng, mở rộng thành phố Bắc Giang theo hướng thông minh, đạt đô thị loại I, là trung tâm kinh tế, chính trị, dịch vụ của tỉnh; huyện Hiệp Hòa trở thành thị xã; thị trấn Chũ mở rộng trở thành thị xã, thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV. Hiệp Hòa thuộc vùng trọng điểm (vùng

<sup>3</sup> về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030

<sup>4</sup> về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

<sup>5</sup> ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025

<sup>6</sup> về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

<sup>7</sup> về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

<sup>8</sup> Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

Tây Nam tỉnh). Đồng thời, tại Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 21/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ<sup>9</sup>, tỷ lệ 1/10.000 đã xác định mục tiêu xây dựng Hiệp Hòa đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025, trở thành thị xã vào năm 2030 theo hướng xanh, thông minh, có những bước đột phá nhằm đưa nền kinh tế Hiệp Hòa phát triển bền vững; đến năm 2045 trở thành đô thị loại III, mang đặc trưng nổi bật về sự gắn kết hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, có hình ảnh đặc trưng hấp dẫn gắn với thương hiệu "xanh - sinh thái - bản sắc - bảo tồn môi trường cảnh quan". Huyện Hiệp Hòa có 25 ĐVHC cấp xã (gồm 02 thị trấn và 23 xã); trong đó, có 10 xã có quy mô diện tích tự nhiên nhỏ; quỹ đất dành cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng đô thị bị hạn chế,... điều này gây khó khăn cho công tác lập quy hoạch, tổ chức sản xuất quy mô lớn. Vì vậy, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hiệp Hòa nhằm mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để phát triển bền vững; tổ chức hợp lý ĐVHC thuộc thị xã Hiệp Hòa, bảo đảm cân đối hài hòa giữa khu vực nội thị và ngoại thị của thị xã trong tương lai.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ, không bảo đảm tiêu chuẩn quy định, sẽ khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, không khai thác được hết tiềm năng, chia cắt không gian phát triển; gây khó khăn trong lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng. Chính vì vậy việc sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn; là xu thế phát triển của đất nước và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hiệp Hòa. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hiệp Hòa góp phần bảo đảm hoàn thiện thể chế về ĐVHC; tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách; góp phần tiết kiệm chi ngân sách, tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để phát triển bền vững; cải cách chế độ tiền lương, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên thì việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa là cần thiết.

---

<sup>9</sup> phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045

## **Phần II**

### **HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ**

#### **I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

##### **1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay:**

###### **a) Giai đoạn 1945-1975**

Năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa tổ chức lại chính quyền địa phương ở nông thôn gồm 04 cấp (kỳ, tỉnh, huyện, xã). Theo đó, cấp tổng được thay bằng cấp huyện. Huyện Hiệp Hòa bao gồm thị trấn Thắng (huyện lỵ) và 21 xã: Bắc Lý, Châu Minh, Danh Thắng, Đại Thành, Đoàn Bái, Đông Lỗ, Đức Thắng, Hòa Sơn, Đồng Tiến, Tiên Tiến, Toàn Thắng, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, Hương Lâm, Lương Phong, Mai Đình, Ngọc Sơn, Quang Minh, Thái Sơn, Thường Thắng, Trung Nghĩa.

Năm 1953, chia tách xã Đồng Tiến thành xã Đồng Tân và xã Thanh Vân; xã Tiên Tiến thành xã Hoàng Vân và xã Hoàng An; xã Toàn Thắng thành xã Toàn Thắng và Quyết Thắng (năm 1971 xã Toàn Thắng đổi tên thành xã Hoàng Lương; xã Quyết Thắng đổi tên thành xã Hoàng Thanh).

Năm 1954, chia xã Trung Nghĩa thành 2 xã: Mai Trung và Xuân Cẩm.

Ngày 27/10/1962, tỉnh Bắc Giang sắp xếp với tỉnh Bắc Ninh thành tỉnh Hà Bắc, huyện Hiệp Hòa thuộc tỉnh Hà Bắc.

###### **b) Giai đoạn 1975-1997:**

Ngày 06/11/1996 tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã phê chuẩn chia tách tỉnh Hà Bắc, tái lập lại tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (huyện Hiệp Hòa thuộc tỉnh Bắc Giang).

###### **c) Giai đoạn 1997-2018:**

Ngày 18/01/2012, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 63/QĐ-BXD công nhận thị trấn Thắng mở rộng là đô thị loại IV.

###### **d) Giai đoạn 2019 đến nay**

Ngày 21/11/2019, sắp xếp xã Đức Thắng vào thị trấn Thắng theo Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang.

Ngày 12/5/2022, thành lập thị trấn Bắc Lý trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Bắc Lý theo Nghị quyết số 510/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## **2. Số lượng ĐVHC cấp xã của huyện Hiệp Hòa tại thời điểm lập Đề án sắp xếp ĐVHC thuộc huyện**

Huyện Hiệp Hòa có 25 ĐVHC cấp xã, gồm 2 thị trấn: Thắng, Bắc Lý và 23 xã: Châu Minh, Danh Thắng, Đại Thành, Đoàn Bái, Đông Lỗ, Đông Tân, Hòa Sơn, Hoàng An, Hoàng Lương, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, Hương Lâm, Lương Phong, Mai Đình, Mai Trung, Ngọc Sơn, Quang Minh, Thái Sơn, Thanh Vân, Thường Thắng, Xuân Cẩm.

## **II. ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN HIỆP HÒA**

### **1. Huyện Hiệp Hòa**

1.1. Diện tích tự nhiên: 206 **km<sup>2</sup>**.

1.2. Quy mô dân số: 286.681 người (gồm thường trú là 284.540 người, tạm trú là 2.141 người).

### **2. Số lượng ĐVHC cấp xã:**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 23 xã và 02 thị trấn.

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 10 xã.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 0 đơn vị.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 01 đơn vị (xã Hoàng Vân không thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 mà thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2026-2030. Với mục đích tổ chức lại một cách đồng bộ và sớm ổn định các ĐVHC trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên đưa xã Hoàng Vân (thuộc diện khuyến khích) nhập với xã Hoàng An (thuộc diện sắp xếp) vào giai đoạn 2023-2025.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 0 đơn vị.

**2.6. Tổng số thôn, tổ dân phố: 181 thôn, tổ dân phố.**

## **III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

### **1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (10 xã)**

#### **1.1. Xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 4,18 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 13,93%<sup>10</sup>.

c) Quy mô dân số: 6.375 người, tỷ lệ 79,70%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 72 người; chiếm tỷ lệ 1,13%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II (theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 08/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận các xã An toàn khu II thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Hoàng Lương, phía Nam giáp xã Hoàng An, phía Tây giáp xã Hoàng Vân và xã Đồng Tân, phía bắc giáp xã Đồng Tân và tỉnh Thái Nguyên.

f) Số thôn: 07 thôn.

### **1.2. Xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 3,74 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 12,47%.

c) Quy mô dân số: 4.122 người, tỷ lệ 51,53%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 88 người; chiếm tỷ lệ 2,13%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Thanh Vân và tỉnh Thái Nguyên, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Nam giáp xã Thanh Vân.

f) Số thôn: 07 thôn

### **1.3. Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 5,91 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 19,70%.

c) Quy mô dân số: 8.207 người, tỷ lệ 102,59%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 73 người; chiếm tỷ lệ 0,89%

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II, xã Anh hùng lực lượng vũ trang.

---

<sup>10</sup> Tính tỷ lệ theo Điều 3 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Ngọc Sơn và xã Hoàng Lương, phía bắc giáp xã Thanh Vân, phía tây giáp xã Hoàng Vân, phía Nam giáp thị trấn Thăng và xã Ngọc Sơn.

f) Số thôn: 03 thôn.

#### **1.4. Xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 4,37 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 14,57%.

c) Quy mô dân số: 7.398 người, tỷ lệ 92,48%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 124 người; chiếm tỷ lệ 1,68%

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Hoàng Thanh, phía nam giáp xã Ngọc Sơn, phía tây giáp xã Hoàng An và xã Thanh Vân, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.

f) Số thôn: 06 thôn.

#### **1.5. Xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 5,14 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 17,13%.

c) Quy mô dân số: 6.677 người, tỷ lệ 83,46%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 81 người; chiếm tỷ lệ 1,21%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp huyện Tân Yên và tỉnh Thái Nguyên, phía tây giáp xã Ngọc Sơn và xã Hoàng Lương, phía Bắc giáp xã Hoàng Lương và tỉnh Thái Nguyên, phía Nam giáp xã Ngọc Sơn và huyện Tân Yên.

f) Số thôn: 07 thôn.

#### **1.6. Xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 4,39 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 14,63%.

c) Quy mô dân số: 5.075 người, tỷ lệ 63,44%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 66 người, tỷ lệ 1,3%

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Thường Thắng và thị trấn Thắng, phía tây giáp xã Hòa Sơn và xã Quang Minh, phía nam giáp xã Hợp Thịnh và xã Mai Trung, phía bắc giáp xã Thái Sơn.

f) Số thôn: 03 thôn.

### **1.7. Xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 4,56 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 15,20%.

c) Quy mô dân số: 6.434 người, tỷ lệ 80,43%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 54 người, tỷ lệ 0,84%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp thị trấn Thắng, phía tây giáp xã Hòa Sơn và tỉnh Thái Nguyên, phía bắc giáp xã Hoàng Vân, phía nam giáp xã Hùng Sơn.

f) Số thôn: 05 thôn

### **1.8. Xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 5,07 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 16,90%.

c) Quy mô dân số: 5.870 người, tỷ lệ 73,37%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 57 người, tỷ lệ 0,97%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Hùng Sơn, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp xã Đại Thành, phía bắc giáp xã Hòa Sơn.

f) Số thôn: 03 thôn.

### **1.9. Xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 4,95 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 16,50%.

c) Quy mô dân số: 7.017 người, tỷ lệ 87,71%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 96 người, tỷ lệ 1,37%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II, xã Anh hùng lực lượng vũ trang.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Thái Sơn, Hùng Sơn, phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp xã Quang Minh, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.

f) Số thôn: 04 thôn.

**1.10. Xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 3,0 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 10,0%.

c) Quy mô dân số: 4.947 người, tỷ lệ 61,84%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 43 người, tỷ lệ 0,86%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Quang Minh và xã Hợp Thịnh, phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên và xã Hợp Thịnh, phía nam giáp xã Hợp Thịnh, phía bắc giáp xã Quang Minh và tỉnh Thái Nguyên.

f) Số thôn: 03 thôn.

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp:** Không có.

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa**

a) Thuộc vùng miền: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không.

b) Diện tích tự nhiên: 6,68 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 22,27%.

c) Quy mô dân số: 6.742 người, tỷ lệ 84,28%.

d) Số dân là người dân tộc thiểu số: 55 người, tỷ lệ 0,82%.

đ) Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã An toàn khu II; xã Anh hùng lực lượng vũ trang.

e) Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Hoàng An, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp thị trấn Thắng và xã Thái Sơn, phía bắc giáp xã Thanh Vân và tỉnh Thái Nguyên.

f) Số thôn: 06 thôn.

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp:** Không có.

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B kèm theo)*

### Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

#### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

##### 1. Nhập xã Quang Minh, xã Hòa Sơn với xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Minh (có diện tích tự nhiên 5,07 km<sup>2</sup>, đạt 16,9% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.870 người, đạt 73,37% so với tiêu chuẩn), xã Hòa Sơn (có diện tích tự nhiên 4,95 km<sup>2</sup>, đạt 16,50% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.017 người, đạt 87,71% so với tiêu chuẩn) với xã Đại Thành (có diện tích tự nhiên 3,00 km<sup>2</sup>, đạt 10% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.947 người, đạt 61,84% so với tiêu chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới có tiêu chuẩn đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 03 ĐVHC có vị trí địa lý giáp ranh liền kề; phong tục, tập quán sinh hoạt của người dân có nét tương đồng; cùng nằm trên trục đường giao thông liên xã thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội và giao dịch của người dân sau khi nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới

- Tên ĐVHC mới dự kiến sau sắp xếp là xã: **Sơn Thịnh**.
- Diện tích tự nhiên: 13,02 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 43,4%.
- Quy mô dân số: 17.834 người, tỷ lệ 222,93%.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 196 người; tỷ lệ 1,1 %.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp Hùng Thái, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp xã Hợp Thịnh, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.
- Số thôn: 10 thôn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến trụ sở xã Quang Minh.
- Sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

##### 2. Nhập xã Hùng Sơn với xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Sơn (có diện tích tự nhiên 4,39 km<sup>2</sup>, đạt 14,63% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.075 người, đạt 63,44% so với tiêu chuẩn) với xã Thái Sơn (có diện tích tự nhiên 4,56 km<sup>2</sup>, đạt 15,20% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 6.434 người, đạt 80,43% so với tiêu

chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới đảm bảo tiêu chuẩn quy hoạch phường khi huyện thành thị xã.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 02 ĐVHC có vị trí địa lý giáp ranh liền kề; phong tục, tập quán sinh hoạt của người dân có nét tương đồng; cùng nằm trên trục đường giao thông liên xã thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội và giao dịch của người dân sau khi nhập; được quy hoạch thành lập phường khi huyện lên thị xã<sup>11</sup>.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới

- Tên ĐVHC mới dự kiến sau **sắp xếp** là xã: **Hùng Thái**.

- Diện tích tự nhiên: 8,95 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 29,83%.

- Quy mô dân số: 11.509 người, tỷ lệ 143,86%.

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 120 người; tỷ lệ 1,04%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Thường Thắng và thị trấn Thắng, phía tây giáp xã Sơn Thịnh, phía nam giáp Hợp Thịnh và xã Mai Trung, phía bắc giáp Hoàng Vân và tỉnh Thái Nguyên.

- Số thôn: 08 thôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến trụ sở xã Hùng Sơn.

### 3. Nhập xã Hoàng Vân với xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Vân (có diện tích tự nhiên 6,68 km<sup>2</sup>, đạt 22,27% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 6.742 người, đạt 84,28% so với tiêu chuẩn) với xã Hoàng An (có diện tích tự nhiên 5,91 km<sup>2</sup>, đạt 19,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 8.207 người, đạt 102,59% so với tiêu chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 02 ĐVHC có vị trí địa lý giáp ranh liền kề; phong tục tập quán của người dân có nét tương đồng, cùng nguồn gốc lịch sử (năm 1953 được tách ra từ xã Tiền Tiến); có khu di tích lịch sử ATK II (khu đình Chợ Vân); nằm trên trục đường giao thông liên xã thuận tiện cho phát triển kinh tế xã hội và giao dịch của người dân khi nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới

- Tên ĐVHC mới dự kiến sau sắp xếp là xã: **Hoàng Vân**.

- Diện tích tự nhiên: 12,59 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 41,97%.

- Quy mô dân số: 14.582 người, tỷ lệ 182,28%.

<sup>11</sup> Được phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 128 người; tỷ lệ 0,88 %.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Ngọc Sơn và xã Toàn Thắng, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Nam giáp xã Sơn Thịnh và thị trấn Thắng, phía bắc giáp Đồng Tiến.
- Số thôn: 09 thôn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến trụ sở xã Hoàng Vân.

#### **4. Nhập xã Hoàng Lương với xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa**

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Lương (có diện tích tự nhiên 4,37 km<sup>2</sup>, đạt 14,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.398 người, đạt 92,48% so với tiêu chuẩn) với xã Hoàng Thanh (có diện tích tự nhiên 5,14 km<sup>2</sup>, đạt 17,13% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 6.677 người, đạt 83,46% so với tiêu chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 02 ĐVHC có vị trí địa lý giáp ranh liền kề; phong tục tập quán sinh hoạt của người dân có nét tương đồng, cùng nguồn gốc lịch sử (năm 1953 được tách ra từ xã Toàn Thắng); cùng nằm trên trục đường giao thông liên xã thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội và giao dịch của người dân sau khi nhập, có đồng bào công giáo sinh sống và sinh hoạt tôn giáo trên cùng địa bàn dân cư.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới

- Tên ĐVHC mới dự kiến sau **sắp xếp** là xã: **Toàn Thắng**.
- Diện tích tự nhiên: 9,51 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 31,70%.
- Quy mô dân số: 14.075 người, tỷ lệ 175,94%.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 205 người; tỷ lệ 1,46 %.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp huyện Tân Yên, phía tây giáp xã Hoàng Vân, phía nam giáp xã Ngọc Sơn và huyện Tân Yên, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.
- Số thôn: 13 thôn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến trụ sở xã Hoàng Lương.

#### **5. Nhập xã Đồng Tân với xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa**

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Tân (có diện tích tự nhiên 3,74 km<sup>2</sup>, đạt 12,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.122 người, đạt 51,53% so với tiêu chuẩn) với xã Thanh Vân (có diện tích tự nhiên 4,18 km<sup>2</sup>, đạt

13,93% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 6.375 người, đạt 79,7% so với tiêu chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 02 ĐVHC có phong tục, tập quán sinh hoạt của người dân có nét tương đồng, cùng nguồn gốc lịch sử (năm 1953 được tách ra từ xã Đồng Tiến); vị trí địa lý giáp ranh liền kề, cùng nằm trên trục đường giao thông liên xã thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội và giao dịch của người dân sau khi nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới

- Tên ĐVHC mới dự kiến sau **sắp xếp** là xã: **Đồng Tiến**.

- Diện tích tự nhiên: 7,92 km<sup>2</sup>, tỷ lệ 26,4%.

- Quy mô dân số: 10.497 người, tỷ lệ 131,21%.

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 160 người; tỷ lệ 1,52 %.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía đông giáp xã Toàn Thắng, phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp xã Hoàng Vân, phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.

- Số thôn: 14 thôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến trụ sở xã Thanh Vân.

**II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP:** Không có.

**III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

**1. Nhập 03 ĐVHC: xã Quang Minh, xã Hòa Sơn với xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa**

Sau khi nhập, xã mới có diện tích tự nhiên là 13,02 km<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ 43,4% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 17.834 người, đạt tỷ lệ 222,93% so với tiêu chuẩn. Như vậy, sau khi sắp xếp thì xã mới vẫn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, tại Khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030 quy định: “Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thì ĐVHC hình thành sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trừ trường hợp nhập từ 03 ĐVHC cùng cấp trở lên.” Theo đó, việc nhập 03 ĐVHC:

xã Quang Minh, Hòa Sơn, Đại Thành, huyện Hiệp Hòa vẫn bảo đảm theo quy định về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

## 2. Nhập xã Hùng Sơn với xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa

Sau khi nhập, xã mới có diện tích tự nhiên là 8,95 km<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ 29,83% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.509 người, đạt tỷ lệ 143,86% so với tiêu chuẩn. Tuy nhiên, theo quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa được phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang; Chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035 tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 và nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa đến năm 2045 tại Quyết định số 796/QĐ-TTg ngày 21/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định mục tiêu xây dựng Hiệp Hòa đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025 và thị xã vào năm 2030. Theo đó, ranh giới khu vực nội thị dự kiến của thị xã Hiệp Hòa sẽ bao gồm các xã Hùng Sơn và xã Thái Sơn. Như vậy, sau khi Đồ án quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Bắc Giang cũng như huyện Hiệp Hòa sẽ huy động nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển để **kh**u **v**ực xã Hùng Sơn và xã Thái Sơn trở thành phường thuộc thị xã Hiệp Hòa. Đối chiếu theo tiêu chuẩn của phường thuộc thị xã<sup>12</sup> thì **sau khi sắp xếp** xã Hùng Sơn **v**ới xã Thái Sơn **đ**ể thành lập phường sẽ đạt 162,7% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và 231,72% tiêu chuẩn về quy mô dân số, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13.

## 3. Nhập xã Hoàng Vân với xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa

Sau khi nhập, xã mới có diện tích tự nhiên là 12,59 km<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ 41,97% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 14.949 người, đạt tỷ lệ 186,86% so với tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xã Hoàng Vân và xã Hoàng An trước năm 1945 cùng là một xã Tiên Tiến, đến năm 1953 được tách ra thành hai xã Hoàng Vân và Hoàng An; cùng có chung đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt của người dân tương đồng, khác biệt với xã liền kề khác. Nếu nhập với xã liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Mặt khác, về vị trí địa lý xã Hoàng Vân và xã Hoàng An một **ph**ía giáp ranh với tỉnh Thái Nguyên, các **ph**ía còn lại giáp ranh với các ĐVHC cấp xã đã có trong phương án sắp xếp tổng thể ĐVHC cấp xã của huyện Hiệp Hòa, không thể sắp xếp tiếp với ĐVHC khác. Xã Hoàng Vân và xã Hoàng An là vùng lõi

<sup>12</sup> Được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

của An toàn khu II huyện Hiệp Hòa theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 08/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận các xã An toàn khu II thuộc tỉnh Bắc Giang. 02 xã này có các điểm di tích Quốc gia đặc biệt ATKII liên thông, kết nối trong 02 xã không thể chia tách sang đơn vị khác.

Quy hoạch vùng sản xuất và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu: Hiện Hoàng Vân và Hoàng an được quy hoạch vùng phát triển cây trám đen (một sản phẩm tiêu biểu đặc trưng của vùng đất Tiên Tiến xưa kia); hiện huyện Hiệp Hoà đang xây dựng thương hiệu trám đen đạt sản phẩm OCOP 3 sao và phấn đấu đạt sản phẩm 4 sao trong tương lai gần.

#### **4. Nhập xã Hoàng Lương với xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa**

Sau khi nhập, xã mới có diện tích tự nhiên là 9,51 km<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ 31,70% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 14.075 người, đạt tỷ lệ 175,94% so với tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xã Hoàng Lương và xã Hoàng Thanh trước năm 1945 cùng là một xã Toàn Thắng, đến năm 1954 được tách ra thành hai xã Toàn Thắng và Quyết Thắng (Năm 1971, đổi tên xã Toàn Thắng thành xã Hoàng Lương và xã Quyết Thắng thành xã Hoàng Thanh); cùng có chung đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, tôn giáo, phong tục tập quán sinh hoạt của người dân tương đồng, khác biệt với xã liền kề khác (02 xã có người theo đạo Công giáo nên khi sắp xếp thì 2 đơn vị này sẽ phù hợp và khó phù hợp với các xã khác vì liên quan đến yếu tố tôn giáo). Nếu nhập với xã liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Mặt khác, về vị trí địa lý xã Hoàng Lương và Hoàng Thanh có một mặt giáp ranh với huyện Tân Yên, các mặt còn lại giáp ranh với các ĐVHC cấp xã đã có trong phương án sắp xếp tổng thể ĐVHC cấp xã của huyện Hiệp Hòa, không thể sắp xếp tiếp với ĐVHC cấp xã khác.

Quy hoạch vùng sản xuất và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu: Xã Hoàng Lương và xã Hoàng Thanh được quy hoạch phát triển vùng nông nghiệp cá giống - rau Cần với nhiều sản phẩm tiêu biểu; tạo nên vùng nguyên liệu đủ tầm phát triển vươn rộng ra các thị trường khác trong nước và không ảnh hưởng chung đến sự phát triển quy hoạch nông nghiệp của huyện hiện nay và thị xã Hiệp Hoà trong tương lai.

#### **5. Nhập xã Đồng Tân với xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa**

Sau khi nhập, xã mới có diện tích tự nhiên là 7,92 km<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ 26,4% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.497 người, tỷ lệ 131,21% so với tiêu

chuẩn. Tuy nhiên, xã Đồng Tân và xã Thanh Vân trước năm 1945 cùng thuộc một xã Đồng Tiến, đến năm 1954 được tách ra thành hai xã Đồng Tân và Thanh Vân; cùng có chung đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt của người dân tương đồng. Trong khi đó, các xã Hoàng Vân, Hoàng An, Hoàng Lương liền kề với xã Đồng Tân, Thanh Vân nhưng có sự khác biệt tín ngưỡng cũng như truyền thống, phong tục, tập quán. Theo đó, nếu nhập thêm với các xã Hoàng Vân, Hoàng An, Hoàng Lương sẽ dẫn đến mất ổn định trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

## **6. Các yếu tố khác liên quan**

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019 - 2021, huyện Hiệp Hòa đã thực hiện sắp xếp 02 ĐVHC cấp xã (xã Đức Thắng sắp xếp vào thị trấn Thắng). Sau sắp xếp toàn huyện còn 25 ĐVHC cấp xã (giảm 01 đơn vị).

Theo lộ trình thực hiện sắp xếp được quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, huyện Hiệp Hòa có 10 xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025, 01 xã thuộc giai đoạn 2026 - 2030. Tuy nhiên, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ công tác sắp xếp theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện đã xây dựng phương án đồng bộ thực hiện sắp xếp cả 11 xã vào giai đoạn 2023 - 2025 (là huyện có số xã sắp xếp nhiều nhất tỉnh). Như vậy tính từ giai đoạn 2019 đến nay, toàn huyện thực hiện sắp xếp 13/26 xã, thị trấn (chiếm 50% tổng số ĐVHC cấp xã hiện có).

Do vậy, khi thực hiện sắp xếp nhiều ĐVHC cùng thời điểm dễ gây xáo trộn, ảnh hưởng tâm tư, nguyện vọng, khó tạo sự đồng thuận của cử tri địa phương. Qua các kỳ đối thoại, tiếp xúc cử tri, nhiều cử tri có ý kiến đề nghị không thực hiện sắp xếp nhiều ĐVHC để đảm bảo ổn định đời sống, truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời tại địa phương).

## **IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN HIỆP HÒA SAU SẮP XẾP**

### **1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp**

ĐVHC cấp xã: 25 đơn vị (gồm 23 xã và 02 thị trấn).

### **2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp**

ĐVHC cấp xã: 19 đơn vị (gồm 17 xã và 02 thị trấn).

### **3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp**

Số lượng ĐVHC cấp xã giảm: 06 đơn vị (gồm 06 xã).

## Phần IV

### ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

##### 1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

###### 1.1. Tác động tích cực

Sắp xếp các ĐVHC cấp xã nhằm thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh **giản** biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân giữ vững an ninh, quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công việc tại các địa phương sau sắp xếp sẽ nhiều và yêu cầu cao hơn trước. Để đáp ứng được yêu cầu công việc, phục vụ người dân tốt hơn đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức các xã này phải có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất. Việc tổ chức cán bộ không thể mang tính cơ học mà phải có sự sàng lọc, nâng cao chất lượng.

Về lâu dài, khi được sắp xếp thành xã rộng hơn, có quy mô dân số lớn hơn, để đạt được sự tin nhiệm của đông đảo đảng viên và cử tri, mỗi cán bộ xã đều phải cố gắng nâng cao trình độ, năng lực công tác, khắc phục tâm lý, tư tưởng cục bộ dòng họ, địa phương; là cơ hội để cán bộ rèn luyện, thể hiện năng lực, bản lĩnh của mình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

###### 1.2. Tác động tiêu cực

- Việc quản lý địa giới hành chính cấp xã về diện tích và quy mô dân số lớn hơn so với trước đây sẽ có nhiều vấn đề bất cập do các phức tạp trong quản lý ĐVHC mới.

- Ảnh hưởng đến tư tưởng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức **và việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp.**

##### 2. Tác động về kinh tế - xã hội

###### 2.1. Tác động tích cực

- Giảm chi phí ngân sách chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động của một ĐVHC.

- Việc nhập các ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ thành các đơn vị có quy mô lớn sẽ tạo điều kiện tập trung các nguồn nhân lực về đất đai, dân số, mở rộng

không gian quy hoạch, tập trung mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh dàn trải; thu gọn được đầu mối các cơ quan, đơn vị.

## 2.2. Tác động tiêu cực

- Sau khi nhập hệ thống y tế trước mắt sẽ có các cơ sở chính và phụ nên ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý của người dân, đặc biệt là người dân phải đến cơ sở y tế; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giải quyết thủ tục hành chính xa hơn so với khi chưa nhập.

- Khó khăn trong việc bố trí, sử dụng cơ sở hạ tầng dư thừa như trụ sở, Trạm y tế, bưu điện,... Cơ bản khi nhập đội ngũ được đưa về cùng một trụ sở (cũ) được thiết kế cho số lượng người có hạn, trước mắt số lượng người tăng gấp đôi gây khó khăn cho việc bố trí nơi làm việc cho cán bộ, công chức.

## 3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

### 3.1. Tác động tích cực

- Tăng cường nguồn nhân lực cho khu vực phòng thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho huy động và sử dụng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.

- Tăng cường khả năng bảo đảm kinh tế tại chỗ cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ và nâng cao hiệu quả công tác giữ vững an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và giữ vững an ninh - quốc phòng trong giai đoạn mới.

### 3.2. Tác động tiêu cực

Do quy mô diện tích và dân số lớn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát nắm tình hình về công tác quốc phòng, an ninh chính trị khó khăn, phức tạp hơn.

## 4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

### 4.1. Tác động tích cực

Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương ở cấp xã mới tinh gọn hơn, hợp lý hơn, cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, trang bị đầy đủ, hiện đại hơn đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, đặc biệt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

### 4.2. Tác động tiêu cực

- Tăng số lượt giao dịch thủ tục hành chính đối với tổ chức, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính mới **dẫn đến thời gian giải quyết lâu hơn.**

- Nhiều thủ tục giấy tờ cần phải chuyển đổi giữa ĐVHC cũ và ĐVHC mới sau khi sắp xếp, mất nhiều thời gian kiểm tra, xác minh, khó khăn cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Những thuận lợi**

- Có hệ thống các văn bản như Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy về sắp xếp các ĐCHC; sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện; sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của các ĐVHC thực hiện sắp xếp và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ để thành lập ĐVHC có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, vị trí địa lý để phát triển.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế; thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

### **2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về việc sắp xếp tổ chức, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư được thực hiện sắp xếp trong 05 năm, nhưng khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 vào Quý IV năm 2024 thì Quý I năm 2025 các địa phương tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 và Quý II năm 2026 tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 nên thời gian bố trí, sắp xếp và bảo lưu các chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã chỉ thực hiện được trong khoảng thời gian ngắn, xuất hiện tư tưởng dao động, không yên tâm công tác ở một số cán bộ cấp xã.

- Về quy mô trường học: Sau sắp xếp sẽ có nhiều điểm trường, điểm trường cách xa nhau do đó sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành chung; cơ sở vật chất, phòng hội họp chung một số đơn vị còn nhỏ hẹp, chưa đầy đủ để đảm bảo cho hoạt động chung toàn trường.

- Việc sắp xếp ĐVHC phải đi đôi với việc sắp xếp toàn bộ các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập như (Trường học, Trạm y tế...) dẫn đến khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp cơ sở hạ tầng (Trụ sở làm việc của chính quyền, Trường học, Trạm Y tế...); bố trí các thiết chế văn hóa (đình chùa, nghĩa trang liệt sỹ, tổ chức các lễ hội.v.v).

- Sau sắp xếp, nhu cầu đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng hoặc cơ sở vật chất, hội trường phục vụ sinh hoạt chi bộ, thôn, tổ dân phố đảm bảo phù hợp với quy mô dân số, số lượng đảng viên đông rất chính đáng trong khi nguồn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế.

- Trong giai đoạn đầu sau khi thực hiện sắp xếp, đời sống sinh hoạt của Nhân dân ở địa phương chịu tác động, ảnh hưởng nhất định do phải điều chỉnh thông tin, thay đổi trụ sở hành chính, trạm y tế,...

### **III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

Hoàn thành hồ sơ, đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 ở cấp huyện xong trước 10/5/2024, cấp tỉnh xong trước 30/6/2024.

#### **2. Kinh phí triển khai thực hiện**

Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

### **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

##### **1.1. Đối với cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

Thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

### 1.1.1. Đối với tổ chức đảng

- Về tổ chức: Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng Đề án, quyết định thành lập Đảng bộ xã mới trên cơ sở sắp xếp, hợp nhất Đảng bộ các xã trước khi sắp xếp; chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ theo quy định của Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Về số lượng: Số lượng Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ; Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra không vượt quá tổng số hiện có của Đảng bộ các xã trừ số Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ; Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra chuyên công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ công tác.

- Về tên gọi và cách tính nhiệm kỳ: Tên gọi và cách tính nhiệm kỳ được thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW của Ban chấp hành trung ương ngày 28/9/2021 của Ban Chấp hành Trung ương hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

### 1.1.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Về tổ chức: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện hướng dẫn xây dựng Đề án sắp xếp, chuyển giao tổ chức, quy trình thành lập tổ chức, xác định nhiệm kỳ đầu tiên theo quy định của Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Về số lượng: Số lượng Uỷ viên uỷ ban, Ban Thường trực, Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và số lượng Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn của Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

## 1.2. Đối với tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Đại biểu Hội đồng nhân dân của các ĐVHC cũ hợp thành Hội đồng nhân dân của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Hội đồng nhân dân của ĐVHC mới bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, UBND theo quy định tại Điều 83 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

### 1.2.1. Đối với Hội đồng nhân dân

- Về tổ chức: Thường trực HĐND huyện chỉ định **01 triệu tập viên** trong số các đại biểu HĐND xã để triệu tập họp HĐND và bầu các chức danh Hội đồng nhân dân xã mới khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, riêng xã Hoàng Vân và Hoàng An sau khi nhập vẫn lấy tên là xã Hoàng Vân nên khóa của HĐND sẽ tính theo khóa của HĐND xã Hoàng Vân cũ<sup>13</sup>.

- Về số lượng: Hội đồng nhân dân xã mới gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban pháp chế, Trưởng ban Kinh tế - xã hội và đại biểu HĐND của các xã trước khi sắp xếp để hoạt động đến hết nhiệm kỳ.

### 1.2.2. Đối với Ủy ban nhân dân

- Về tổ chức: Ủy ban nhân dân xã mới gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên ủy ban và các chức danh công chức chuyên môn theo quy định hiện hành.

- Về số lượng: Mỗi xã gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các công chức chuyên môn theo quy định hiện hành.

## 1.3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023. Thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, bán kính phục vụ, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Luật chuyên ngành, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020<sup>14</sup>.

## 2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

### 2.1. Thực trạng

#### 2.1.1. Xã Quang Minh

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 20 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 09 người, thiếu 0 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 05 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 22 người.

#### 2.1.2. Xã Hòa Sơn

<sup>13</sup> Theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của UBTVQH và quy định tại Điều 134, Luật tổ chức Chính quyền địa phương.

<sup>14</sup> của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 16 người, trong đó: cán bộ 09 người, công chức 07 người, thiếu 04 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 08 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 21 người.

#### 2.1.3. Xã Đại Thành

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 18 người; hiện có 17 người, trong đó: cán bộ 08 người, công chức 09 người, thiếu 01 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 07 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 24 người.

#### 2.1.4. Xã Hùng Sơn

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 19 người, trong đó: cán bộ 10 người, công chức 09 người, thiếu 01 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 07 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 20 người.

#### 2.1.5. Xã Thái Sơn

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 20 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 09 người, thiếu 0 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 07 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 21 người.

#### 2.1.6. Xã Hoàng Lương

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 19 người, trong đó: cán bộ 10 người, công chức 09 người, thiếu 01 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 05 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 24 người.

#### 2.1.7. Xã Hoàng Thanh

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 20 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 09 người, thiếu 0 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 08 người.

- Tổng số đại biểu HĐND 20 người.

#### 2.1.8. Xã Hoàng Vân

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 19 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 08 người, thiếu 01 người.
- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 11 người.
- Tổng số đại biểu HĐND 17 người.

#### 2.1.9. Xã Hoàng An

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 19 người, trong đó: cán bộ 10 người, công chức 09 người, thiếu 01 người.
- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 10 người.
- Tổng số đại biểu HĐND 23 người.

#### 2.1.10. Xã Đồng Tân

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 18 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 07 người, thiếu 02 người.
- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 06 người.
- Tổng số đại biểu HĐND 21 người.

#### 2.1.11. Xã Thanh Vân

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao 20 người; hiện có 19 người, trong đó: cán bộ 11 người, công chức 08 người, thiếu 01 người.
- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có 08 người.
- Tổng số đại biểu HĐND 21 người.

### **2.2. Phương án sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách sau khi thành lập xã mới**

#### 2.2.1. Nhập xã Quang Minh, xã Hòa Sơn với xã Đại Thành thành xã mới

##### a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>15</sup>

- Tổng số cán bộ công chức được bố trí<sup>16</sup>: Tối đa 24 người (gồm 11 cán bộ, 13 công chức).
- Tổng số cán bộ công chức có sau sắp xếp: 53 người (cán bộ 28 người, công chức 25 người).
- Tổng số cán bộ công chức dôi dư: 29 (17 cán bộ, 12 công chức)

<sup>15</sup> Dự kiến phân loại ĐVHC xã loại I sau **sắp xếp**.

<sup>16</sup> Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

**Phương án bố trí cụ thể như sau:**

Bố trí sắp xếp giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức đảm bảo sau 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC có hiệu lực thi hành số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định như sau:

Bố trí số lượng biên chế tối đa 24 biên chế. Trong đó:

- Cán bộ cấp xã 11 người, gồm:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người;

+ Chủ tịch HĐND: Do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người.

+ Phó Chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: 01 người.

+ Bí thư Đoàn thanh niên: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội nông dân xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01 người.

- Công chức cấp xã: 13 người, tùy tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, cơ cấu công chức cấp xã sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

b) Số lượng đại biểu HĐND (giữ nguyên số lượng đại biểu HĐND của 3 xã cho đến hết nhiệm kỳ): 67 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã: Tối đa 16 người.

**2.2.2. Nhập 2 xã Hùng Sơn và xã Thái Sơn thành xã mới**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>17</sup>

- Tổng số cán bộ công chức được bố trí<sup>18</sup>: Tối đa 22 người (gồm 11 cán bộ, 11 công chức).

- Tổng số cán bộ công chức có sau sắp xếp: 39 người (cán bộ 21 người, công chức 18 người).

- Tổng số cán bộ công chức dôi dư: 17 (10 cán bộ, 7 công chức)

<sup>17</sup> Dự kiến phân loại ĐVHC xã loại I sau sắp xếp.

<sup>18</sup> Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

***Phương án bố trí cụ thể như sau:***

Bố trí sắp xếp giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức đảm bảo sau 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC có hiệu lực thi hành số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định như sau:

Bố trí số lượng biên chế tối đa 22 biên chế. Trong đó:

- Cán bộ cấp xã 11 người, gồm:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người;

+ Chủ tịch HĐND: Do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người;

+ Phó Chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: 01 người.

+ Bí thư Đoàn thanh niên: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội nông dân xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01 người.

- Công chức cấp xã: 11 người, tùy tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, cơ cấu công chức cấp xã sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

b) Số lượng đại biểu HĐND: 41 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã: Tối đa 14 người.

**2.2.3. Nhập 2 xã Hoàng An và xã Hoàng Vân thành xã mới**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>19</sup>

- Tổng số cán bộ công chức được bố trí<sup>20</sup>: Tối đa 23 người (gồm 11 cán bộ, 12 công chức).

- Tổng số cán bộ công chức có sau sắp xếp: 39 người (cán bộ 21 người, công chức 18 người).

- Tổng số cán bộ công chức dôi dư: 16 (10 cán bộ, 6 công chức)

<sup>19</sup> Dự kiến phân loại ĐVHC xã loại I sau sắp xếp.

<sup>20</sup> Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

***Phương án bố trí cụ thể như sau:***

Bố trí sắp xếp giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức đảm bảo sau 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC có hiệu lực thi hành số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định như sau:

Bố trí số lượng biên chế tối đa 23 biên chế. Trong đó:

- Cán bộ cấp xã 11 người, gồm:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người;

+ Chủ tịch HĐND: Do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người;

+ Phó Chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: 01 người.

+ Bí thư Đoàn thanh niên: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội nông dân xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01 người.

- Công chức cấp xã: 12 người, tùy tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, cơ cấu công chức cấp xã sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

b) Số lượng đại biểu HĐND: 44 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã: Tối đa 15 người.

**2.2.4. Nhập 2 xã Hoàng Lương và xã Hoàng Thanh thành xã mới**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>21</sup>

- Tổng số cán bộ công chức được bố trí<sup>22</sup>: Tối đa 23 người (gồm 11 cán bộ, 12 công chức).

- Tổng số cán bộ công chức có sau sắp xếp: 39 người (cán bộ 21 người, công chức 18 người).

- Tổng số cán bộ, công chức dôi dư: 16 (10 cán bộ, 6 công chức)

<sup>21</sup> Dự kiến phân loại ĐVHC xã loại I sau sắp xếp.

<sup>22</sup> Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

**Phương án bố trí cụ thể như sau:**

Bố trí sắp xếp giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức đảm bảo sau 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC có hiệu lực thi hành số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định như sau:

Bố trí số lượng biên chế tối đa 23 biên chế. Trong đó:

- Cán bộ cấp xã 11 người, gồm:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người;

+ Chủ tịch HĐND: Do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người;

+ Phó Chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: 01 người.

+ Bí thư Đoàn thanh niên: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội nông dân xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01 người.

- Công chức cấp xã: 12 người, tùy tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, cơ cấu công chức cấp xã sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

b) Số lượng đại biểu HĐND: 44 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã: Tối đa 15 người.

**2.2.5. Nhập 2 xã Đồng Tân và xã Thanh Vân thành xã mới**

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>23</sup>

- Tổng số cán bộ công chức được bố trí<sup>24</sup>: Tối đa 22 người (gồm 11 cán bộ, 11 công chức).

- Tổng số cán bộ công chức có sau sắp xếp: 37 người (cán bộ 22 người, công chức 15 người).

- Tổng số cán bộ công chức dôi dư: 15 (11 cán bộ, 4 công chức)

<sup>23</sup> Dự kiến phân loại ĐVHC xã loại I sau sắp xếp.

<sup>24</sup> Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

**Phương án bố trí cụ thể như sau:**

Bố trí sắp xếp giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức đảm bảo sau 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp từng ĐVHC có hiệu lực thi hành số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định như sau:

Bố trí số lượng biên chế tối đa 22 biên chế. Trong đó:

- Cán bộ cấp xã 11 người, gồm:

+ Bí thư Đảng ủy: 01 người

+ Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người;

+ Chủ tịch HĐND: Do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách: 01 người.

+ Chủ tịch UBND: 01 người;

+ Phó Chủ tịch UBND: 02 người.

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: 01 người.

+ Bí thư Đoàn thanh niên: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội nông dân xã: 01 người.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01 người.

- Công chức cấp xã: 11 người, tùy tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, cơ cấu công chức cấp xã sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

b) Số lượng đại biểu HĐND: 42 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã: Tối đa 14 người.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

Sau khi sắp xếp 11 ĐVHC cấp xã để thành 05 đơn vị mới, giảm 06 xã thì:

a) Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư:

- Cán bộ: 58 người (Gồm 06 Bí thư Đảng ủy; 06 Phó Bí thư Đảng ủy; 06 Phó Chủ tịch HĐND; 04 Chủ tịch UBND; 11 Phó Chủ tịch UBND; 04 Chủ tịch UBNDTTQ; 06 Chủ tịch Hội Nông dân; 05 Chủ tịch Hội CCB; 05 Chủ tịch Hội LHPN; 05 Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM)

- Công chức: 35 người.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 11 người.

b. Phương án giải quyết dôi dư:

- Đối với cán bộ cấp xã dôi dư:

+ Tiếp nhận thành công chức cấp huyện trở lên trong trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

+ Thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định tại Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ và theo phân cấp quản lý cán bộ;

+ Tuyển dụng vào viên chức đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Tiếp nhận vào công chức cấp xã nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và còn vị trí tiếp nhận;

+ Bố trí cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp thấp hơn **trước khi** sắp xếp ĐVHC nhưng vẫn là cán bộ, công chức tại xã sắp xếp được hưởng nguyên lương, phụ cấp và bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết nhiệm kỳ đại hội đảng và các tổ chức chính trị xã hội.

+ Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ<sup>25</sup>;

+ Giải quyết chế độ, chính sách nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

+ Nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ theo quy định.

- Đối với công chức cấp xã dôi dư:

+ Đối với chức danh công chức quy định có 01 người đảm nhiệm: Lựa chọn 01 công chức để đảm nhiệm tại ĐVHC cấp xã mới, công chức còn lại thực hiện việc điều chuyển nội bộ trong ĐVHC cấp xã mới, bố trí làm công chức tăng thêm (nếu có) theo diện tích tự nhiên và quy mô dân số hoặc điều động sang ĐVHC cấp xã khác trong cùng ĐVHC cấp huyện nếu còn thiếu vị trí và có bằng chuyên môn phù hợp hoặc điều động, tiếp nhận sang ĐVHC cấp xã khác của huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh nếu còn thiếu vị trí và có bằng chuyên môn phù hợp;

+ Đối với các chức danh công chức được bố trí từ 02 người đảm nhiệm trở lên: Trước mắt bố trí công chức ở ĐVHC cấp xã mới theo số công chức có

<sup>25</sup> quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội

mặt hiện nay ở các ĐVHC cấp xã sắp xếp (nếu chưa bố trí ngay được số dôi dư); Chủ tịch UBND ở ĐVHC cấp xã mới có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho từng công chức phù hợp với tình hình ở địa phương, trong thời gian 05 năm thực hiện giảm theo lộ trình quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15;

+ Xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên (nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định);

+ Tuyển dụng vào viên chức đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Giải quyết chế độ, chính sách nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023;

+ Nghỉ hưu, cho thôi việc theo quy định.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách: Khi bố trí, sắp xếp cần lựa chọn những người hoạt động không chuyên trách ở xã có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác đảm nhận nhiệm vụ, những người còn lại thực hiện nghỉ việc theo diện dôi dư do sắp xếp.

## **V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG, GIẢI QUYẾT GIẤY TỜ CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Dự kiến Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND; trụ sở công an, quân sự xã, trạm y tế, trường học**

1.1. ĐVHC mới khi nhập xã Quang Minh, xã Hòa Sơn với xã Đại Thành

- Đảng ủy, HĐND, UBND: Tại trụ sở xã Quang Minh;

- Trụ sở Trạm y tế: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hòa Sơn;

- Trụ sở Công an, quân sự: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đại Thành;

- Trụ sở Trạm y tế dôi dư: Trạm y tế của xã Hòa Sơn trước mắt giao cho Trường Tiểu học Hòa Sơn tiếp nhận quản lý và sử dụng; Trạm y tế của xã Quang Minh vẫn để dùng làm điểm trạm y tế; Trạm y tế xã Đại Thành nhập vào trụ sở công an xã mới sắp xếp.

- Trường học: Thực hiện theo kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

1.2. ĐVHC mới khi nhập xã Hùng Sơn với xã Thái Sơn

- Đảng ủy, HĐND, UBND: Tại trụ sở cũ xã Hùng Sơn;

- Trụ sở Trạm y tế: Tại Trạm y tế xã Thái Sơn;

- Trụ sở Công an, quân sự: Tại trụ sở công an xã Hùng Sơn và trụ sở trạm y tế xã Hùng Sơn;

- Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Thái Sơn dôi dư: Trước mắt giao cho Trường THCS Thái Sơn quản lý, sử dụng;

- Trường học: Thực hiện theo kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

### 1.3. ĐVHC mới khi nhập xã Đồng Tân với xã Thanh Vân

- Đảng uỷ, HĐND, UBND: Tại trụ sở cũ xã Thanh Vân;

- Trụ sở Trạm y tế: Tại Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Đồng Tân;

- Trụ sở Công an, quân sự: Tại trụ sở công an xã Thanh Vân hiện tại;

- Trạm y tế xã Đồng Tân dôi dư: Trước mắt dùng làm điểm trạm y tế;

- Trạm y tế xã Thanh Vân dôi dư: giao UBND xã mới quản lý.

- Trường học: Thực hiện theo kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

### 1.4. ĐVHC mới khi nhập xã Hoàng An với xã Hoàng Vân

- Đảng uỷ, HĐND, UBND: Tại trụ sở cũ xã Hoàng Vân;

- Trụ sở Trạm y tế: Tại Trạm y tế xã Hoàng Vân;

- Trụ sở Công an, quân sự: Tại trụ sở cũ xã Hoàng An;

- Trạm y tế Hoàng An dôi dư: Trước mắt dùng làm điểm trạm y tế;

- Trường học: Thực hiện theo kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

### 1.5. ĐVHC mới khi nhập xã Hoàng Lương với xã Hoàng Thanh

- Đảng uỷ, HĐND, UBND: Tại trụ sở cũ xã Hoàng Lương;

- Trụ sở Trạm y tế: Tại Trạm y tế xã Hoàng Lương;

- Trụ sở Công an, quân sự: Tại trụ sở Đảng uỷ, HĐND, xã Hoàng Thanh;

- Trạm y tế Hoàng Thanh dôi dư: Trước mắt dùng làm điểm trạm y tế;

- Trường học: Thực hiện theo kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

## 2. Tài sản công

Việc thực hiện sắp xếp, xử lý tài sản công của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 căn cứ Văn bản số 9899/BTC-QLCS ngày 15/9/2023 của Bộ Tài chính về việc xử lý trụ sở, tài sản công ĐVHC cấp huyện, cấp xã và các văn bản hướng dẫn của tỉnh. Thời hạn hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

### **3. Chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan<sup>26</sup>, sau khi thành lập, UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo các xã phối hợp với cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng thôn; trong đó ưu tiên thực hiện đối với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách.

UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

### **2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện Hiệp Hòa biết, thống nhất thực hiện.

### **3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã; tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.

---

<sup>26</sup> Tổng hợp từ các văn bản pháp luật, mỗi công dân có thể có các loại giấy tờ tùy thân, giấy tờ căn cước công dân, quyền sở hữu, quyền sử dụng gồm những loại cơ bản như thẻ căn cước công dân, hộ chiếu quốc gia, giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

#### **4. Sở Nội vụ**

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp xã;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã; định kỳ báo cáo và kiến nghị Ban Chỉ đạo huyện, Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kết luận số 48- KL/TW, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, Nghị quyết số 117/NQ-CP.

#### **5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này và chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, giải quyết có hiệu quả những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch của địa phương, thống nhất với Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Hiệp Hòa giai đoạn 2023-2025 và có tính đến việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2026-2030 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tham mưu thực hiện các giải pháp huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế xã hội, trụ sở làm việc của xã mới thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng bản đồ hành chính hiện trạng, bản đồ hành chính phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, bán kính phục vụ, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổ chức lực lượng dân quân tự vệ tại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp, phối

hợp với Công an tỉnh và đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã và công tác tổ chức lấy ý kiến cử tri tại các địa phương thực hiện việc sắp xếp; theo dõi nắm chắc tình hình, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định của nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong sắp xếp ĐVHC cấp xã.

## **6. Văn phòng HĐND và UBND tỉnh**

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản và tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả các bước triển khai và kết quả tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

## **7. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tại địa phương về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Kịp thời thông tin, báo cáo về số liệu, tài liệu cần thiết để phục vụ xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri, chịu trách nhiệm về kết quả lấy ý kiến cử tri, trình Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC.

- Lập dự toán kinh phí lấy ý kiến cử tri, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC.

## **VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận**

Sắp xếp các ĐVHC cấp xã là thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện đổi mới sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giảm biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân giữ vững an ninh, quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Hiệp Hòa là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở cần tập trung chỉ đạo và quyết tâm thực hiện, tổ chức hợp lý, ổn định các ĐVHC có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả quản lý, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị kịp thời hướng dẫn hỗ trợ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm kịp thời động viên đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC ngoài chế độ chính sách hiện có đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử và chế độ chính sách tinh giản biên chế.

- Đề nghị các cơ quan Trung ương hướng dẫn về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập (trường học, trạm y tế,...), hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện thủ tục thanh lý, bán đấu giá tài sản, trụ sở, quyền sử dụng đất tại các trụ sở công thuộc diện dôi dư, không sử dụng bảo đảm đơn giản thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tổ chức thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**